

**CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC**  
**VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**QUY TRÌNH**  
**kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**  
**của cơ quan chuyên môn về xây dựng**

(Tài liệu tham khảo)

Hà Nội - 8/2022

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này được xây dựng để làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng phục vụ cho việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*) nhằm đảm bảo thực hiện thống nhất, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chuẩn hóa quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1. Đối tượng: Cơ quan chuyên môn về xây dựng (*sau đây viết tắt là CQCM*) quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

2.2. Phạm vi áp dụng: Công trình dạng nhà hoặc có kết cấu dạng nhà thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

## 3. CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY TRÌNH

*Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác Văn thư;*

*Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;*

*Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về phân cấp công trình xây dựng;*

*Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh;*

*Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội;*

*Quyết định số 816/QĐ-BXD ngày 18/6/2020 của Bộ Xây dựng ban hành kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.*

## 4. NỘI DUNG

### 4.1 Yêu cầu chung

Việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của CQCM bao gồm kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình và kiểm tra khi hoàn thành công trình/hạng mục công trình cần đáp ứng yêu cầu sau:

- Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

- Số lần kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

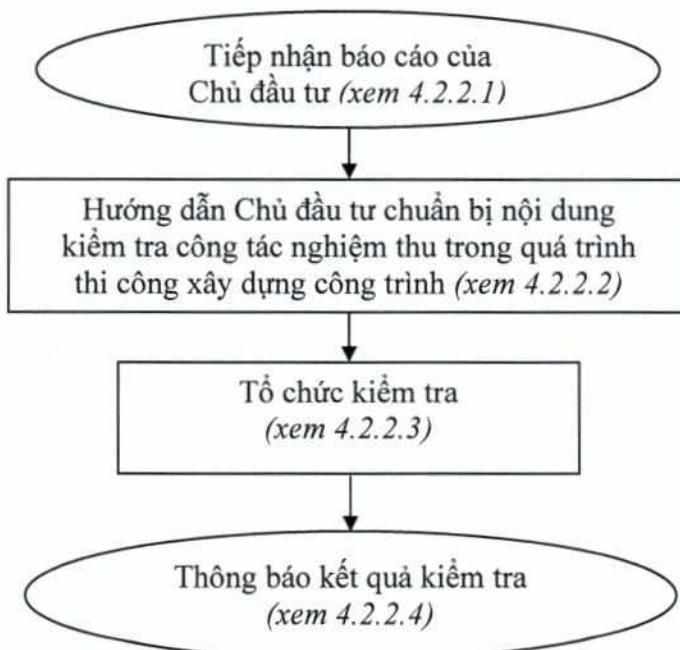
- Thời điểm kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình do CQCM quyết định, căn cứ vào việc kết thúc các hạng mục công trình/công trình hoặc giai đoạn thi công quan trọng (tham khảo **BM-01**);

- Thời gian thực hiện trong mỗi lần kiểm tra (tổng số ngày làm việc) do CQCM xem xét, quyết định trên nguyên tắc giảm thiểu thời gian và không vượt quá tổng thời gian theo quy định về thời hạn ban hành thông báo kết quả kiểm tra (quy định tại điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP);

- Chi phí kiểm tra của CQCM thực hiện theo khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021.

### 4.2. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình

#### 4.2.1. Lưu đồ thực hiện



#### 4.2.2. *Diễn giải Lưu đồ*

##### 4.2.2.1. *Tiếp nhận báo cáo của Chủ đầu tư*

CQCM tiếp nhận báo cáo của Chủ đầu tư và phân công giải quyết theo quy định nội bộ của đơn vị (mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

Quá trình tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ cần thể hiện được các mốc thời gian để kiểm soát tiến độ thực hiện theo quy định.

##### 4.2.2.2. *Hướng dẫn Chủ đầu tư chuẩn bị nội dung phục vụ cho việc kiểm tra*

CQCM hướng dẫn Chủ đầu tư chuẩn bị các nội dung để phục vụ việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình (tham khảo mẫu **BM-01**).

##### 4.2.2.3. *Tổ chức kiểm tra*

CQCM tổ chức kiểm tra theo trình tự sau:

(1) Thông báo kế hoạch kiểm tra gửi Chủ đầu tư (mẫu **BM-02**).

(2) Thực hiện kiểm tra:

- Kiểm tra trực quan công tác thi công xây dựng công trình: tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng, công tác đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng;

- Kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng, chuẩn bị đầu tư, năng lực và các tài liệu khác có liên quan (mẫu **BM-05**); hồ sơ quản lý an toàn (tổ chức mặt bằng công trường; việc sử dụng giàn giáo; kết cấu chống đỡ tạm; công tác kiểm định đối với máy; thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; ...).

*Chú ý:*

- Cơ quan chuyên môn có thể tổ chức họp thông báo kết quả kiểm tra với Chủ đầu tư và các bên liên quan tại hiện trường công trình nếu cần thiết.

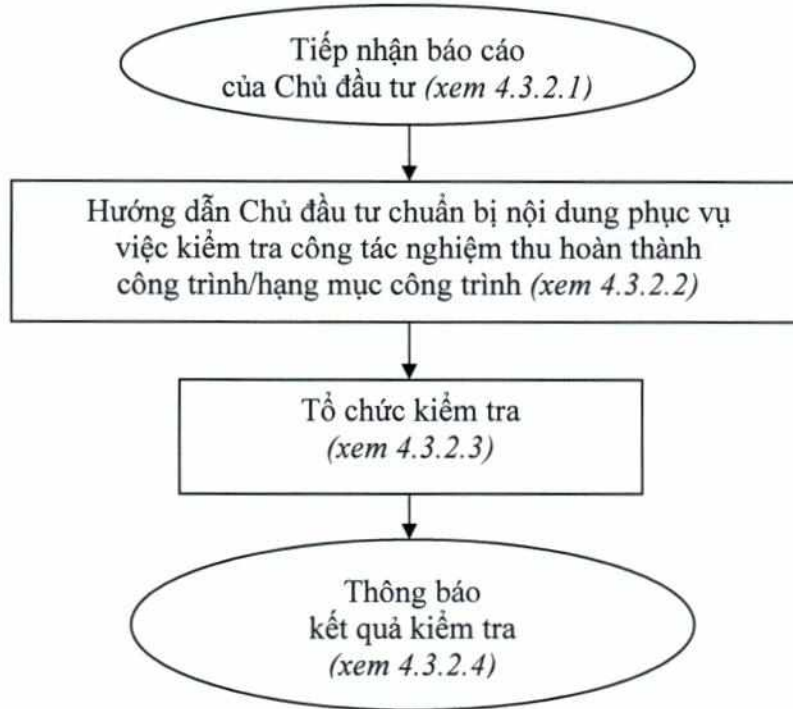
- Kết quả kiểm tra có thể lập thành biên bản với sự tham gia của đại diện Đoàn kiểm tra, đại diện Chủ đầu tư (tham khảo mẫu **BM-03**).

##### 4.2.2.4. *Thông báo kết quả kiểm tra*

CQCM thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra (mẫu **BM-04**). Thời hạn ban hành Thông báo thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### 4.3 Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng

#### 4.3.1. Lưu đồ thực hiện



#### 4.3.2. Diễn giải Lưu đồ

##### 4.3.2.1. Tiếp nhận báo cáo của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư lập Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình theo mẫu tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP gửi CQCM theo quy định.

CQCM tiếp nhận Báo cáo của Chủ đầu tư; phân công giải quyết theo quy định nội bộ của đơn vị (nếu có Bộ phận một cửa thì thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông).

##### 4.3.2.2. Hướng dẫn Chủ đầu tư chuẩn bị nội dung phục vụ cho việc kiểm tra

CQCM hướng dẫn Chủ đầu tư chuẩn bị các nội dung phục vụ cho việc kiểm tra theo Mục 3 đến 6 của mẫu **BM-01**.

##### 4.3.2.3. Tổ chức kiểm tra

CQCM tổ chức kiểm tra theo trình tự sau:

- (1) Thông báo kế hoạch kiểm tra gửi Chủ đầu tư (mẫu **BM-02**).
- (2) Thực hiện kiểm tra:

- Kiểm tra trực quan hiện trạng công trình (kiểm tra xác xuất các thông số chính như vị trí, số lượng tầng, chiều cao tầng, diện tích, công năng, kích thước hình học; kiểm tra các dấu hiệu bất thường (nếu có).

- Kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình theo danh mục quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (tham khảo mẫu **BM-05**).

- Kiểm tra việc khắc phục các tồn tại về quản lý chất lượng đã nêu tại các đợt kiểm tra trước (nếu có).

- Kiểm tra điều kiện để đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan (phòng cháy chữa cháy, môi trường...).

*Chú ý:*

- Cơ quan chuyên môn có thể tổ chức họp thông báo kết quả kiểm tra với Chủ đầu tư và các bên liên quan tại hiện trường công trình nếu cần thiết.

- Kết quả kiểm tra có thể lập thành biên bản với sự tham gia của đại diện Đoàn kiểm tra, đại diện Chủ đầu tư (tham khảo mẫu **BM-03**).

#### 4.3.2.4. Thông báo kết quả kiểm tra

CQCM thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình để đưa vào khai thác, sử dụng (theo mẫu Phụ lục VII Nghị định số 06/2021/NĐ-CP). Việc phát hành Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định nội bộ của CQCM (nếu có Bộ phận một cửa thì thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông). Thời hạn ban hành Thông báo thực hiện theo điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Trường hợp công trình/hạng mục công trình chưa đủ điều kiện để được chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng thì Thông báo kết quả kiểm tra cần nêu rõ lý do và các yêu cầu phải thực hiện đối với Chủ đầu tư.

## 5. LƯU TRỮ HỒ SƠ

CQCM thực hiện việc lưu trữ hồ sơ kiểm tra theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định nội bộ của đơn vị. Thành phần hồ sơ lưu tham khảo mẫu **BM-06**.

Hồ sơ lưu cần lập thành danh mục, tổ chức lưu có thời hạn. Khuyến khích thực hiện việc số hóa trong lưu trữ hồ sơ để quản lý đồng bộ, lâu dài.

## 6. BIỂU MẪU THAM KHẢO

BM-01: Nội dung hướng dẫn Chủ đầu tư chuẩn bị phục vụ kiểm tra công tác nghiệm thu công trình

BM-02: Công văn thông báo kế hoạch kiểm tra

BM-03: Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu (tham khảo)

BM-04: Thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình

BM-05: Danh mục hồ sơ kiểm tra (tham khảo quy định tại Phụ lục VIb của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP)

BM-06: Danh mục hồ sơ lưu tại cơ quan chuyên môn (tham khảo)

## HƯỚNG DẪN CỦA CQCM ĐỂ CHỦ ĐẦU TƯ CHUẨN BỊ CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA

Để chuẩn bị cho việc kiểm tra, CQCM thông báo để Chủ đầu tư biết và chuẩn bị một số nội dung sau:

1. Số lần kiểm tra dự kiến: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Thời điểm kiểm tra dự kiến: được xác định phù hợp với loại và cấp công trình, ví dụ: đối với công trình nhà hoặc có kết cấu dạng nhà cấp I trở lên kiểm tra vào thời điểm kết thúc thi công móng và phần ngầm - kết cấu phần thân - hoàn thiện.

3. Thành phần tham gia kiểm tra dự kiến: danh sách cụ thể do CQCM quyết định tại Thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng phù hợp với loại, cấp, quy mô công trình.

4. Thời gian thực hiện trong mỗi lần kiểm tra (tổng số ngày làm việc): CQCM xem xét, quyết định số ngày làm việc cho lần kiểm tra (ví dụ Cục Giám định thường kiểm tra từ 1 đến 3 ngày làm việc/lần tùy thuộc vào quy mô, mức độ phức tạp của đối tượng kiểm tra).

5. Chi phí kiểm tra: Thực hiện theo khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Thành phần chi phí, cách thức lập dự trù chi phí, thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021.

6. Hồ sơ Chủ đầu tư cần chuẩn bị: báo cáo của Chủ đầu tư về kết quả thi công khi hoàn thành xây dựng công trình ở các thời điểm đã xác định tại Mục 2 nêu trên, báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, các hồ sơ theo quy định tại Phụ lục VI của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP,....

*Chú ý: Để đảm bảo hiệu quả và rút ngắn thời gian kiểm tra, CQCM có thể hướng dẫn trước Chủ đầu tư và các bên liên quan chuẩn bị đủ hồ sơ tại hiện trường công trình và các điều kiện cần thiết khác phục vụ lần kiểm tra (cử người có thẩm quyền làm việc với CQCM, chuẩn bị điều kiện đi lại trong công trường, tổ chức giải trình, trao đổi làm rõ các vấn đề tồn tại).*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....  
.....(1) .....

Số: .....  
V/v: Thông báo kế hoạch kiểm tra  
công tác nghiệm thu công trình

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi : ..... (2) .....

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra công trình của ...(1).... và Báo cáo của Chủ đầu tư số .....,

.... (1) ... tổ chức kiểm tra công trình .....(3) ..... theo nội dung sau:

1. Thời gian kiểm tra: .....

2. Nội dung kiểm tra (*ghi nội dung phù hợp với từng giai đoạn kiểm tra, bao gồm: kiểm tra hiện trường, kiểm tra hồ sơ pháp lý, hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý chất lượng, năng lực các chủ thể có liên quan, ...*).

3. Thành phần tham gia và chương trình kiểm tra: (như Phụ lục kèm theo).

Đề nghị Chủ đầu tư thông báo cho các chủ thể tham gia xây dựng công trình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, tập hợp hồ sơ theo quy định và cử đại diện có thẩm quyền tham gia làm việc với .....(1) ..../.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: .....

**LÃNH ĐẠO CQCM**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Tên của CQCM.

(2) Tên Chủ đầu tư.

(3) Tên công trình kiểm tra.



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Công văn số ..... ngày / /2022 của .....)

**1. Thành phần tham gia kiểm tra:**

- Ông ..... (họ tên, chức danh)

- .....

**2. Chương trình kiểm tra:** (nêu kế hoạch cụ thể theo ngày)

Ngày thực hiện	Nội dung công việc	Ghi chú

*Chi tiết liên hệ:* ... (Tên và số điện thoại cán bộ được phân công đầu mối)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**CÔNG TÁC NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
**(Tham khảo)**

Vào hồi ..... giờ .... phút, ngày ..... tháng .... năm, tại .....,  
Chúng tôi cùng nhau lập biên bản như sau:

**I. Thời gian, địa điểm kiểm tra:**

Từ ngày .... đến ngày ....., Đoàn kiểm tra của ...**(1)**.... đã tiến hành kiểm tra hiện trường, kiểm tra hồ sơ công trình/hạng mục công trình .....  
....., tại địa chỉ .....

**II. Căn cứ kiểm tra công tác nghiệm thu:**

Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;

Báo cáo số .....ngày ..... của Chủ đầu tư;

Thông báo kế hoạch kiểm tra số ..... ngày ..... của .... **(1)**.

**III. Thành phần tham gia:**

- Đoàn kiểm tra: .....<tên Cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra>.....

+ Ông .... Chức vụ: Trưởng đoàn

+ Ông .... Chức vụ:

+ .....

- Đại diện Chủ đầu tư: .....<tên CĐT>.....

+ Ông ..... Chức vụ: .....

+ Ông ..... Chức vụ: .....

- Đại diện các nhà thầu:

+ Tư vấn thiết kế: Công ty .....

Ông ....., Chức vụ: .....

+ Tư vấn giám sát: Công ty ....

Ông ....., Chức vụ: Giám sát trưởng

+ Nhà thầu thi công: Công ty .....

Ông ..... , Chức vụ: Chỉ huy Trưởng

IV. Nội dung, phạm vi, đối tượng kiểm tra:

.....

V. Kết quả kiểm tra (*nhận xét, đánh giá, yêu cầu*):

1. Kết quả kiểm tra hiện trường thi công xây dựng

a) Tình hình thi công xây dựng công trình:

.....

b) Tình hình chất lượng thi công xây dựng công trình:

.....

c) Công tác đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng công trình: (*áp dụng trong trường hợp kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình*)

.....

d) Sự phù hợp giữa thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt: (*nếu có*)

.....

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ

a) Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: .....

b) Hồ sơ năng lực các chủ thể tham gia xây dựng công trình: .....

c) Hồ sơ quản lý chất lượng: .....

d) Các tài liệu khác (*áp dụng khi kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình*): .....

3. Các ý kiến khác và yêu cầu đối với chủ đầu tư (*nếu có*)

.....

Biên bản gồm ... trang, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

<chức vụ>

<họ và tên>

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**

<chức vụ>

<họ và tên>

---

(1) Tên của CQCM.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....  
.....(1) .....

Số: .....  
V/v thông báo kết quả kiểm tra công tác ..... , ngày tháng năm 20.....  
nghiệm thu công trình xây dựng  
..... (3) .....

Kính gửi: .....(2) .....

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;

Căn cứ báo cáo số .....ngày ..... của .....(2)....;  
Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số .....;  
Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu lập ngày .....,  
.....(1)..... thông báo kết quả kiểm tra như sau:

**1. Thông tin về công trình**

- Tên công trình/hạng mục công trình: ....(3)....
- Địa điểm xây dựng: .....
- Nội dung, đối tượng, phạm vi kiểm tra: Phần ....(móng, thân, lấp đặt thiết bị) (kiểm tra lần thứ ...)

**2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư**

Để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức rà soát lại việc tuân thủ các quy định của pháp luật và khắc phục các tồn tại như đã nêu tại Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu lập ngày .....

Trên đây là thông báo kết quả kiểm tra của ....(1)....., đề nghị Chủ đầu tư chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về ... (1) ... ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ..... ;
- Lưu: .....

**LÃNH ĐẠO CQCM**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- 
- (1) Tên của CQCM.  
(2) Tên Chủ đầu tư.  
(3) Tên công trình kiểm tra.

## **DANH MỤC HỒ SƠ KIỂM TRA** **(Tham khảo)**

(Căn cứ quy định tại Phụ lục VIb của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP  
về danh mục hồ sơ hoàn thành công trình)

### **I HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
3. Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường; đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận); văn bản chấp thuận chiều cao tính không của Bộ Quốc phòng; chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy và các văn bản khác có liên quan.
5. Giấy phép xây dựng, trừ trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
6. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
7. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

### **II HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

8. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.
9. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

### **III HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

10. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.
11. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
12. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.
13. Nhật ký thi công
14. Các biên bản nghiệm thu công việc thi công xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng; biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
15. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
16. Quy trình bảo trì công trình.
17. Văn bản chấp thuận, xác nhận của tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: an toàn phòng cháy, chữa cháy; an toàn môi trường; cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
18. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).
19. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Chú thích: *Danh mục hồ sơ kiểm tra (tham khảo) này được lập trên cơ sở nội dung và kết quả kiểm tra một số công trình dạng nhà. CQCM căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm/loại công trình theo thẩm quyền kiểm tra có thể xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.*

## DANH MỤC HỒ SƠ LƯU TẠI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN (Tham khảo)

1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình theo mẫu tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.
2. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của Chủ đầu tư.
3. Báo cáo giải trình các tồn tại của Chủ đầu tư đối với các ý kiến đánh giá, yêu cầu của CQCM (nếu có).
4. Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu/giai đoạn/hạng mục công trình/công trình xây dựng.
5. Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có) để đưa công trình vào khai thác sử dụng: Văn bản nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy; Giấy phép môi trường/các giấy phép tương đương theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; ....
6. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của CQCM: Thông báo kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra, biên bản kiểm tra (nếu có), ý kiến nhận xét bằng văn bản của các thành viên Đoàn kiểm tra (nếu có).
7. Các văn bản khác (nếu cần).

### Chú thích:

- Căn cứ pháp luật về lưu trữ, quy chế về lưu trữ của CQCM và trên cơ sở tham khảo Danh mục hồ sơ lưu này, CQCM quy định Danh mục hồ sơ lưu trong Quy trình của đơn vị mình cho phù hợp.
- Việc lưu trữ của Văn thư thuộc CQCM thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư.
- Đối với các công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn chịu lực và công trình cần được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố hết thời hạn sử dụng, thời hạn lưu trữ cần quy định có cân nhắc đến thời hạn khai thác, sử dụng công trình.